

Bản án số: 11/2018/LĐ-PT

Ngày: 14 - 6 - 2018

V/v đơn phương chấm dứt hợp đồng
lao động



NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà
Bà Châu Minh Hoàng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Trung Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2018/TLPT-LĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 về việc “Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 15/2018/DS-ST ngày 13/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo và bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau kháng nghị theo quyết định số 04/QĐKN-VKS-LĐ ngày 23/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐPT-LĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Phạm Văn Hải - sinh năm: 1978; Địa chỉ cư trú: Ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Hoàng Bi, sinh năm 1959; Địa chỉ cư trú: Số nhà 196, đường Trần Hưng Đạo, khóm 8, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (Có mặt)

- **Bị đơn:** Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau. Trụ sở: Số 204, đường Quang Trung, khóm 3, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Tấn Luật; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Ngô Hoàng Vinh, sinh năm 1972 (Có mặt); Địa chỉ: số 45/5 B, Lâm Thành Mậu, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (Theo Giấy ủy quyền số 38/GUQ-CNCM ngày 05/6/2018).

- **Người kháng cáo:** Anh Phạm Văn Hải – Nguyên đơn.

- **Viện kiểm sát kháng nghị:** Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Phạm Văn Hải là ông Phan Hoàng Bi trình bày:

Anh Hải được Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau (gọi tắt là Công ty) ký hợp đồng lao động vào ngày 20/02/2004. Thời hạn hợp đồng 01 năm, sau khi hết hợp đồng anh không ký lại hợp đồng nào khác, nhiệm vụ nhân viên ghi thu phòng giao dịch khách hàng. Mức lương của anh được hưởng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động có hệ số 1.18 x 3.320.000đ, lương cơ bản vùng bằng 3.917.600đ; tiền thưởng 391.760 đồng; tiền nghỉ phép 195.880 đồng, lương thực lãnh là 4.505.240 đồng/tháng. Trong quá trình làm việc anh Hải không vi phạm quy định, quy chế Công ty. Đến ngày 27/7/2016, Công ty ban hành Quyết định số 143/QĐ-CTN về việc chấm dứt hợp đồng lao động và triển khai quyết định này ngày 24/8/2016 đối với anh nhưng anh không nhận quyết định vì anh còn đang chờ kết quả giải quyết khiếu nại của UBND tỉnh Cà Mau.

Việc Công ty đơn phương chấm dứt lao động với anh đã xâm phạm quyền lợi của anh vì không báo trước cho anh trong thời hạn 30 ngày. Tại Nghị quyết số 06/HĐQT ngày 17/5/2016 Công ty cho nghỉ việc 29 người nhưng sau đó Công ty đã nhận lại 02 người là trái với Nghị quyết. Công ty không xin ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, vi phạm khoản 2 Điều 31; 37; điểm a khoản 2 Điều 38; điều 39, khoản 3 Điều 44, 208 của Bộ luật lao động.

Từ nội dung trên, anh Hải yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số: 143/QĐ-CN ngày 27/7/2016 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh; Nhận anh trở lại làm việc; Chi trả tiền lương trong thời gian không được làm việc tính từ ngày 27/7/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm bằng số tiền 50.928.800 đồng; Chi trả 02 tháng tiền lương theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật lao động bằng 7.835.200 đồng; Tiền ăn giữa ca là 10.200.000 đồng; Tiền thưởng lễ 30/4/2017 - 01/5/2017 và nghỉ Tết là 4.000.000 đồng; Tiền thưởng 5.092.880 đồng; Tiền lương 15 ngày nghỉ phép năm là 2.938.200 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 33.200.000 đồng; Chi phí nhờ tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp 10.000.000 đồng; Chi phí khác 2.000.000 đồng. Tổng số tiền: 180.257.812 đồng.

Tiếp tục trả lương và các chế độ khác kể từ ngày nhận anh trở lại làm việc.

Anh Ngô Hoàng Vinh là người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau trình bày như sau: Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau hiện nay được cổ phần hoá từ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Minh Hải (Sau đây gọi tắt là Công ty).

Năm 2004, Công ty thừa nhận có ký hợp đồng lao động với anh Hải, thời hạn 01 năm. Hết hạn trên, Công ty không ký hợp đồng nào khác. Đến ngày 27/7/2016 Công ty ban hành quyết định số 143/QĐ-CT chấm dứt hợp đồng lao động là đúng theo quy định. Do với mô hình là Công ty cổ phần cơ cấu tổ chức còn rườm rà bất hợp lý, lãng phí về con người và chi phí, nên Công ty tiến hành tái cơ cấu tổ chức bộ máy. Đối với trường hợp của anh Hải thuộc trường hợp sắp xếp lao động nên ngày 17/5/2016, Công ty thông báo cho anh Hải biết, anh Hải thuộc trường hợp mất việc, đồng thời Công ty ban hành Quyết định số 69/QĐ-BĐH ngày 17/5/2016 về việc điều động anh Hải về Phòng Tổ chức hành chính quản lý để chờ

làm thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động và sau đó, Công ty ban hành Thông báo số 15/TB-CNCM ngày 16/6/2016 và Thông báo số 16/TB-CNCM ngày 26/7/2016 về việc gia hạn thời gian xử lý lao động dôi dư do chờ kết quả làm việc của Tổ công tác kiểm tra, giám sát liên ngành thực hiện kiểm tra lại phương án tái cơ cấu của Công ty. Đến ngày 27/7/2016, thời hạn gia hạn đã hết nên Giám đốc Công ty ban hành Quyết định số: 143/QĐ-CN ngày 27/7/2016 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh Hải và giao quyết định cho anh Hải nhưng anh Hải không nhận quyết định. Khi cho anh Hải nghỉ việc, Công ty đã trả tiền chi quỹ lương năm 2016 đến ngày 27/7/2016 qua thẻ ATM nhưng số tiền bao nhiêu ông không nhớ rõ, các khoản chế độ khác người lao động không nhận. Riêng đối với sổ bảo hiểm của anh Hải, Công ty đã chốt sổ bảo hiểm của anh Hải đến ngày 27/7/2016 và hiện Công ty đang giữ sổ bảo hiểm của anh Hải, khi nào anh Hải đến Công ty làm thủ tục nhận các chế độ thì Công ty trả lại sổ bảo hiểm cho anh Hải. Việc Công ty chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh Hải là đúng quy định pháp luật nên Công ty không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Hải. Công ty yêu cầu giữ nguyên Quyết định số 143/QĐ-CN ngày 27/7/2016 về việc chấm dứt hợp đồng lao động.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 15/2018/LĐ-ST ngày 13/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Hải về việc:

- Hủy Quyết định số: 143/QĐ-CN ngày 27/7/2016 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh; Nhận anh trở lại làm việc; Chi trả tiền lương trong thời gian không được làm việc tính từ ngày 27/7/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm bằng số tiền 80.441.000đ; Chi trả 02 tháng tiền lương theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật lao động bằng 7.835.200 đồng; Tiền ăn giữa ca là 13.600.000đ; Tiền thưởng lễ 30/4/2017 - 01/5/2017 và nghỉ Tết là 4.000.000đ; Tiền thưởng 8.144.100đ; Tiền lương 15 ngày nghỉ phép năm là 2.938.200đ; Tiền tổn thất tinh thần 33.200.000đ; Chi phí nhờ tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp 10.000.000đ; Chi phí khác 2.000.000đ; Công ty nộp tiền Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp số tiền 18.099.312 đồng. Tổng số tiền: 180.257.812 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24/4/2018 anh Phạm Văn Hải kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Hải.

Ngày 23/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau kháng nghị một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Hải xin rút một phần yêu cầu kháng cáo về tiền tổn thất tinh thần, tiền chi phí Luật sư và chi phí khác nhưng anh Hải đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận điều chỉnh tính lại mức lương cho anh Hải vì thời gian anh Hải nghỉ việc mức lương tối thiểu vùng có thay đổi và yêu cầu được tính lương và khác khoản tiền khác đến thời điểm xét xử phúc thẩm.

Nguyên đơn tranh luận: Công ty chấm dứt hợp đồng với anh Hải nhưng không trao đổi với Ban chấp hành Công đoàn, không báo trước cho người lao động

vào không xin ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu là Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau là vi phạm các Điều 31, 38, 44, 46 Bộ luật lao động, Điều 13 Nghị định số 05 của Chính phủ và vi phạm Điều 43, 48 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. Tranh chấp của anh Hải với Công ty là tranh chấp tập thể lao động nên Công ty đã vi phạm Điều 208 Bộ luật lao động.

Phía bị đơn tranh luận: Bị đơn xác định việc Công ty cho anh Hải thôi việc là căn cứ vào phương án cổ phần hóa, trong phương án này, các trình tự này đã thực hiện đúng theo tinh thần chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau và đã được thông qua đại hội đồng cổ đông của Công ty. Do đó, Công ty không vi phạm Điều 48 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và không vi phạm luật doanh nghiệp, Công ty chấm dứt hợp đồng với anh Hải thuộc trường hợp thay đổi cơ cấu tổ chức và sắp xếp lại lao động.

Công ty không vi phạm khoản 2 Điều 31, khoản 3 Điều 44 của Bộ luật lao động vì khi thực hiện phương án tái cơ cấu, xây dựng phương án sử dụng lao động đều có Ban chấp hành Công đoàn tham gia và ký tên, đóng dấu của tổ chức Công đoàn và đã báo cáo với cơ quan quản lý Nhà nước về lao động cấp tỉnh đến 70 ngày. Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với anh Hải không thuộc trường hợp chuyển người lao động làm công việc khác nên không cần phải báo trước nên không vi phạm khoản 2 Điều 31 của Bộ luật lao động. Tranh chấp giữa anh Hải với Công ty là tranh chấp lao động cá nhân chứ không phải tranh chấp lao động tập thể nên không vi phạm Điều 208 của Bộ luật lao động. Ngoài ra theo Công văn số 175/BC-LĐTĐ ngày 26/6/2017 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau đã xác định Công ty thực hiện quy trình thực hiện phương án đúng quy định tại khoản 3 Điều 44 Bộ luật lao động. Do đó, Công ty không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Hải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau với nội dung chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau và chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Hải, hủy Quyết định số 143/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 của Công ty, buộc Công ty nhận anh Hải trở lại làm việc, buộc Công ty phải thanh toán chế độ tiền lương, bồi thường cho anh Hải hai tháng tiền lương và đóng các khoản bảo hiểm theo quy định. Không chấp nhận các yêu cầu về tiền ăn giữa ca, tiền thưởng Lễ - Tết, tiền nghỉ phép năm. Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần yêu cầu kháng cáo của anh Hải về khoản tiền tổn thất tinh thần, chi phí nhờ Luật sư tư vấn và chi phí khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần ngày 17/02/2016, được cổ phần hóa từ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau.

(gọi tắt là Công ty). Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với anh Hải theo hình thức là “Thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động” theo quy định tại khoản 10 Điều 36 Bộ Luật lao động. Để chấm dứt hợp đồng lao động với anh Hải, Công ty phải thực hiện các trình tự theo quy định tại Điều 44 và Điều 46 Bộ luật lao động và Công ty phải chứng minh được việc thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động.

[2] Vấn đề thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động Công ty: Tài liệu hồ sơ thể hiện Công ty có tổ chức lại lao động vì trước khi tái cơ cấu tổ chức lại lao động thì Công ty có tổng số lao động là 267 người, sau khi tổ chức lại lao động thì Công ty hoạt động có hiệu quả và chỉ sử dụng số lao động là 240 người, không phát sinh thêm bất cứ bộ phận mới hay người lao động mới nào, chỉ thay đổi tên của các phòng ban và bố trí lại lao động cho phù hợp với điều kiện hoạt động của Công ty. Điều này chứng minh được Công ty có thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động.

[3] Về việc tuân thủ theo quy định tại Điều 44 và 46 Bộ luật lao động thấy rằng: Ngày 09/5/2016 Công ty đã phối hợp với Ban chấp hành công đoàn để trao đổi phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động, cùng ngày Giám đốc Công ty trình Hội đồng quản trị (HĐQT) thông qua phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động. Ngày 12/5/2016, HĐQT ban hành Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT thông qua phương án. Trong phương án được HĐQT thông qua theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT. Tại trang 17 có nội dung: “*Bước 2: Xây dựng phương án sử dụng lao động. Khi xây dựng phương án sử dụng lao động phải có sự tham gia của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Công ty*”.

[4] Theo khoản 3 Điều 44 Bộ luật lao động quy định “*Việc cho thôi việc đối với nhiều người lao động theo quy định tại Điều này chỉ được tiến hành sau khi đã trao đổi với tổ chức đại diện tập thể lao động...*”, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật lao động quy định “*Khi xây dựng phương án sử dụng lao động phải có sự tham gia của tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở*”.

Xét thời điểm xây dựng phương án tái cơ cấu tổ chức vào ngày 09/5/2016 thì chưa có danh sách của những người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động. Tuy nhiên, ngày 16/5/2016 Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Trưởng phòng tổ chức làm việc với Trưởng bộ phận, đơn vị trực thuộc chốt lại danh sách người lao động tiếp tục sử dụng sau khi tái cơ cấu không có sự tham gia của tổ chức đại diện tập thể lao động. Như vậy, khi xây dựng phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy thì Công ty thực hiện trình tự là có họp Ban chấp hành Công đoàn vào ngày 09/5/2016 để thông qua phương án. Tuy nhiên đến bước quan trọng là xây dựng phương án sử dụng lao động thì không có tài liệu nào thể hiện là Công ty trao đổi với tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở. Thực tế khi kết thúc cuộc họp vào lúc 16 giờ ngày 16/5/2016 thì ngày 17/5/2016 Hội đồng quản trị đã thông qua Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT. Trong thời gian này không có tài liệu thể hiện việc Công ty có trao đổi với Ban chấp hành Công đoàn là không đúng với quy định tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT của Công ty và không tuân thủ theo khoản 3 Điều 44, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật lao động.



[5] Mặc dù trong phương án và các danh sách chấm dứt hợp đồng lao động có chữ ký của bà Thẩm và đóng dấu của Ban chấp hành Công đoàn nhưng không có bất cứ biên bản nào thể hiện khi xây dựng phương án sử dụng lao động có sự tham gia của Ban chấp hành công đoàn. Tại biên bản làm việc ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã làm việc đối với Ban chấp hành công đoàn của Công ty thì những thành viên của Ban chấp hành Công đoàn đều cho rằng khi Công ty xây dựng phương án tái cơ cấu tổ chức vào ngày 09/5/2016 thì Công ty có mời Ban chấp hành công đoàn tham gia trao đổi thống nhất số người được tiếp tục làm việc và số người phải nghỉ việc nhưng khi Công ty xây dựng phương án sử dụng lao động, Công ty không mời Ban chấp hành tham gia nên Ban Chấp hành công đoàn không biết được những người lao động nào bị Công ty cho nghỉ việc.

Tại phiên tòa phía Công ty cho rằng khi họp lãnh đạo và các Trưởng bộ phận phòng ban xong vào ngày 16/5/2016 thì Công ty có đưa danh sách cho bà Thẩm ký tên, việc bà Thẩm ký danh sách chấm dứt hợp đồng lao động là đã thể hiện Công ty có trao đổi với Ban chấp hành Công ty. Như vậy điều này thể hiện là mọi việc do Ban lãnh đạo của Công ty quyết định, việc bà Thẩm ký tên chỉ là hình thức, không thể hiện được ý kiến của Ban chấp hành Công đoàn bảo vệ quyền lợi cho người lao động. Tại hồ sơ và tại phiên tòa, Công ty cũng thừa nhận ngoài danh sách những người lao động được tiếp tục làm việc do bà Thẩm ký tên thì Công ty không có tài liệu nào để chứng minh việc Công ty có trao đổi với Ban chấp hành công đoàn cơ sở khi xây dựng phương án sử dụng lao động của Công ty vào ngày 16/5/2016 theo bước hai được quy định tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT của Công ty. Đây là trách nhiệm của Công ty trong việc phối hợp với Ban chấp hành công đoàn nhưng Công ty không thực hiện là vi phạm khoản 5 Điều 192 Bộ luật lao động.

[6] Tại biên bản làm việc ngày 23/5/2018 của TAND tỉnh Cà Mau làm việc với lãnh đạo Sở Lao động-TB&XH tỉnh Cà Mau đã xác định Công ty đã gửi thông báo cho Sở Lao động-TB&XH tỉnh Cà Mau vào ngày 19/5/2016. Ngoài ra khi xây dựng phương án tái cơ cấu, nhưng Công ty không xin ý kiến của UBND tỉnh Cà Mau là vi phạm Điều 43 và Điều 48 Luật quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại Doanh nghiệp. Do Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT ban hành không đúng quy định nên Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT cũng ban hành không đúng, do đó Công ty căn cứ vào hai Nghị quyết trên để cho người lao động nghỉ việc là trái pháp luật. Đồng thời, Công ty cũng không trao đổi với Ban chấp hành công đoàn khi xây dựng phương án sử dụng lao động. Sở Lao động -TB&XH tỉnh Cà Mau xác định Công văn số 195/ BC-LĐTBXH ngày 16/9/2016 để báo cáo kết quả xác minh và kiến nghị của người lao động là đúng.

Do đó, Công ty cho rằng căn cứ theo Công văn số 175/BC- LĐTBXH ngày 26/6/2017 của Sở Lao động-TB&XH tỉnh Cà Mau để xác định Công ty đã thực hiện đúng theo khoản 3 Điều 44 Bộ luật lao động là không có cơ sở.

Vì vậy, Công ty chưa thể cho thôi việc đối với nhiều người mà chưa trao đổi với tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở.

[7] Do Công ty ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với anh Hải không đúng trình tự thủ tục như nhận định nêu trên nên cần chấp nhận yêu

kháng cáo của anh Hải về việc hủy Quyết định số 143/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 và buộc Công ty phải nhận anh Hải trở lại làm việc.

Do chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 143/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 nên Công ty phải có trách nhiệm vật chất đối với anh Hải theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động, cụ thể Công ty phải trả cho anh Hải các khoản sau:

- Chi trả tiền lương trong thời gian không được làm việc:

Anh Hải yêu cầu được tính tiền lương từ ngày 28/7/2016 đến ngày xét xử phúc thẩm, mức lương anh Hải yêu cầu theo hệ số lương là 1,18 nhân với mức lương tối thiểu vùng từng thời điểm do Nghị định của Chính phủ ban hành. Anh Hải chấp nhận cùng với Công ty đóng các khoản bảo hiểm của người lao động.

Tại phiên tòa, phía Công ty cho rằng, nếu Hội đồng xét xử quyết định hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty với anh Hải, thì Công ty chấp nhận trả lương cho anh Hải theo hệ số lương của anh Hải là 1,18 x mức lương tối thiểu vùng theo từng thời điểm do Chính phủ ban hành.

Xét yêu cầu của anh Hải được Công ty chấp nhận nên buộc Công ty phải chi trả cho anh Hải số tiền lương trong thời gian không được làm việc từ ngày 27/7/2016 đến ngày xét xử phúc thẩm là 14/6/2018 là 22 tháng 17 ngày, cụ thể:

+ Từ ngày 28/7/2016 đến 30/12/2016 là 05 tháng 03 ngày x 1,18 x 3.100.000 = 18.655.000 đồng.

+ Từ ngày 01/01/2017 đến 30/12/2017 là 12 tháng x 1,18 x 3.320.000 = 47.011.000 đồng.

+ Từ ngày 01/01/2018 đến 14/6/2018 là 05 tháng 14 ngày x 1,18 x 3.530.000 = 22.770.000 đồng.

Tổng cộng tiền lương trong thời gian anh Hải không được làm việc là 88.436.000 đồng.

- Buộc Công ty bồi thường cho anh Hải bằng 02 tháng tiền lương (Tại thời điểm xét xử phúc thẩm theo mức lương cơ bản nhân với mức lương tối thiểu vùng) là 3.530.000 đồng/tháng x 1,18 x 02 tháng = 8.330.000 đồng.

- Công ty phải có nghĩa vụ đóng các khoản bảo hiểm cho anh Hải từ ngày 28/7/2016 đến ngày xét xử phúc thẩm. Anh Hải có nghĩa vụ phối hợp với Công ty để đóng các khoản bảo hiểm của người lao động theo quy định của pháp luật.

Đối với tiền ăn giữa ca anh Hải yêu cầu là 680.000đ/tháng x 22 tháng = 12.920.000 đồng; Tiền thưởng năm là 7.443.440 đồng; Tiền thưởng Lễ 30/4- 01/5 và nghỉ Tết là 4.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại điều 21 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/01/2015 có quy định không tính tiền lương là tiền ăn giữa ca, tiền thưởng năm, tiền thưởng Lễ Tết nên không chấp nhận yêu cầu này của anh Hải.

Đối với tiền lương 15 ngày nghỉ phép năm anh Hải yêu cầu Công ty phải chi trả tiền do anh Hải chưa được nghỉ phép. Tại phiên tòa phúc thẩm anh Hải thừa nhận từ khi hợp đồng lao động đến nay, nếu anh Hải nghỉ phép năm thì vẫn được hưởng lương, nếu không nghỉ thì Công ty cũng không chi trả tiền. Do buộc Công ty nhận anh Hải trở lại làm việc nên anh Hải có quyền thỏa thuận với Công ty để được nghỉ phép năm theo quy định.



Đối với yêu cầu của anh Hải về việc buộc Công ty phải trả tiền tổn thất tinh thần 33.200.000 đồng, chi phí nhờ Luật sư tư vấn là 10.000.000 đồng, chi phí in ấn tài liệu và phí công chứng các giấy tờ đi khởi kiện là 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Hải rút các yêu cầu kháng cáo này nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần yêu cầu kháng cáo của anh Hải.

Tổng cộng các khoản anh Hải yêu cầu được chấp nhận là 96.766.000 đồng.

Đối với số tiền trợ cấp thôi việc hiện anh Hải chưa nhận nên không xem xét đối trừ. Công ty tự thực hiện thủ tục để nhận lại số tiền này.

[8] Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm anh Hải không phải nộp. Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau phải chịu án phí sơ thẩm.

[9] Xét thấy Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, điểm c khoản 1 Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của anh Hải về khoản tiền tổn thất tinh thần, tiền chi phí nhờ Luật sư tư vấn và chi phí khác.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Văn Hải.

Chấp nhận toàn bộ quyết định kháng nghị số 04/QĐ-KN ngày 23/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

Sửa một phần bản án sơ thẩm số 15/2018/LĐ-ST ngày 13/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào các Điều 22, 31, 36, 42, 44, 46 Bộ luật lao động; Điều 147, Điều 151 đến Điều 169; khoản 2, 3 Điều 168 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 21 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Hải đối với Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau.

- Hủy Quyết định số 143/QĐ- CTN ngày 27/7/2016 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh Phạm Văn Hải. Buộc Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau nhận anh Phạm Văn Hải trở lại làm việc.

- Buộc Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau thanh toán cho anh Phạm Văn Hải số tiền là 96.766.000 đồng (Chín mươi sáu triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Buộc Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 28/7/2016 đến ngày xét xử phúc thẩm. Anh Hải có nghĩa vụ phối hợp với Công ty để đóng các khoản bảo hiểm của người lao động theo quy định của pháp luật.

Công ty có nghĩa vụ thanh toán tiền lương và các chế độ bảo hiểm cho anh Phạm Văn Hải từ ngày xét xử phúc thẩm đến khi nhận anh Hải trở lại làm việc.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Hải đối với các khoản tiền ăn giữa ca, tiền thưởng năm, tiền thưởng Lễ 30/4- 01/5 và nghỉ Tết, tiền nghỉ phép năm.

3. Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm anh Phạm Văn Hải không phải nộp. Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau phải chịu án phí sơ thẩm là 2.903.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Bùi Thị Phương Loan